

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/3/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn H.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ph.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

Ngày 27/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/02/2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ Th, sinh năm 1972; Có mặt.

Địa chỉ: hẻm 335 Đào Duy T, thành phố K, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông Đào Chí L, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 95 Ngô Q, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 22/11/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Lệ Th trình bày:

Bà Trần Thị Lệ Th và ông Đào Chí L tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh K vào tháng 11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, ông L ngoài tình công khai, thường xuyên về đánh đập bà, vì vợ chồng không còn tình cảm nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống bà mong muốn Tòa án xét xử cho ly hôn ông Đào Chí L.

Về con chung: Có 02 con chung là Đào Trần Nhật Q, sinh ngày 01/5/2007 và Đào Trần Anh Th, sinh ngày 15/12/2009. Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi

đưỡng cháu Đào Trần Anh Th, ông L nuôi dưỡng cháu Đào Trần Nhật Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/12/2023 của ông Đào Chí L trình bày:

Ông Linh đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Lệ Th.

Về con chung: Ông L đồng ý giao cháu Đào Trần Anh Th cho bà Th nuôi dưỡng, ông L nuôi dưỡng cháu Đào Trần Nhật Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đào Chí L nhưng ông L không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị Lệ Th khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với ông Đào Chí L và cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn ông Đào Chí L có nơi cư trú tại: Số 95 Ngô Quyền, thành phố K, tỉnh K. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đào Chí L nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Đào Chí L.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị Lệ Th và ông Đào Chí L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 23/11/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh K. Bà Th và ông L đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Lệ Th và ông Đào Chí L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Th cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2021 với lý do: ông Đào Chí L ngoại tình và thường xuyên đánh đập bà, nên vợ chồng sống ly thân đến nay hơn hai năm. Tại phiên tòa, bà Th không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì, bà Th khẳng định không còn tình cảm với ông L, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà được ly hôn. Ông Đào Chí L cũng có lời khai trong hồ sơ vụ án đồng ý ly hôn với bà Th. Điều này thể hiện rõ mâu thuẫn giữa bà Th và ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Trần Thị Lệ Th được ly hôn với ông Đào Chí L.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Trần Nhật Q, sinh ngày 01/5/2007 và Đào Trần Anh Th, sinh ngày 15/12/2009. Khi ly hôn bà Th có nguyên vọng nuôi dưỡng Đào Trần Anh Th và ông L nuôi dưỡng cháu Đào Trần Nhật Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây cũng là nguyên vọng của ông L và cũng phù hợp với nguyên vọng của các con nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Th. Giao cháu Đào Trần Nhật Q, sinh ngày 01/5/2007 cho ông Đào Chí L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Đào Trần Anh Th, sinh ngày 15/12/2009 cho bà Trần Thị Lệ Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bà Thu và ông L đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” của bà Trần Thị Lệ Th đề ngày 22/11/2023.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Lệ Th được ly hôn với ông Đào Chí Linh.

Về con chung: Giao con chung Đào Trần Nhật Q, sinh ngày 01/5/2007 cho ông Đào Chí L trực tiếp chăm sóc, nuôi nước và giáo dục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung Đào Trần Anh Th, sinh ngày 15/12/2009 cho bà Trần Thị Lệ Th trực tiếp chăm sóc, nuôi nước và giáo dục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Đào Chí L và bà Trần Thị Lệ Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Lệ Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000581 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2024), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADSTP K;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

MAI THỊ THU

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADSTP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HĐXX SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa